

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *334* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *30* tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của bà Vũ Thị Lanh thường trú tại xóm Đình, xã Cát Nê, huyện Đại Từ khiếu nại Quyết định số 5890/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đại Từ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Biên bản đối thoại ngày 24/01/2019 giữa đại diện UBND tỉnh với bà Vũ Thị Lanh;

Xét đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Lanh thường trú tại xóm Đình, xã Cát Nê, huyện Đại Từ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số 144/BC-STNMT ngày 18/5/2018.

I. Nội dung khiếu nại:

Thực hiện dự án Trường thử công nghệ – Nhà máy Z131 thuộc Tổng cục Công nghiệp kinh tế Quốc phòng, UBND huyện Đại Từ ban hành Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân tại

xã Cát Nê. Trong đó có gia đình bà Vũ Thị Lanh bị thu hồi 6.650,8m² đất có rừng trồng sản xuất, ký hiệu là RST (thuộc nhóm đất rừng sản xuất, ký hiệu là RSX) tại các thửa số: 616 diện tích 2.160m², số 697 diện tích 662,2m², số 614 diện tích 2.872,8m², số 709 diện tích 955,8m² thuộc tờ bản đồ thu hồi đất số 2 (sau đây gọi là các thửa số 616, 697, 614, 709). Ngày 24/4/2017, UBND huyện Đại Từ ban hành quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc điều chỉnh quyết định 381/QĐ-UBND ngày 10/3/2016 của UBND huyện Đại Từ trong đó đã điều chỉnh loại đất đối với thửa 616 và thửa 697 như sau: Thửa 616 có 1.250m² đất CLN và 910m² RSX; thửa 697 có 350m² đất CLN và 312m² đất RSX, còn thửa 709 và 614 giữ nguyên là đất RSX. Bà Lanh cho rằng các thửa đất nêu trên của gia đình Bà có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng và được bố, mẹ tặng cho đã được UBND xã Cát Nê xác nhận là đất CLN, do đó bà làm đơn khiếu nại yêu cầu được bồi thường 04 thửa đất là đất trồng cây lâu năm, ký hiệu là CLN. Khiếu nại của bà Lanh được Chủ tịch UBND huyện Đại Từ giải quyết tại Quyết định số 5890/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông bà Vũ Thị Lanh xóm Đình, xã Cát Nê, huyện Đại Từ.

Không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Đại Từ, bà Lanh tiếp tục làm đơn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận toàn bộ 6.650,8m² đất tại 04 thửa nêu trên là đất CLN.

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xác minh nội dung khiếu nại của hộ bà Lanh. Căn cứ kết quả xác minh, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

- Chấp nhận một phần khiếu nại của Bà Vũ Thị Lanh và điều chỉnh quyết định số 5890/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đại Từ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Lanh địa chỉ: xóm Đình, xã Cát Nê, huyện Đại Từ với nội dung sau:

+ Công nhận thửa 616 có diện tích 2.160m², số 697 có diện tích 662,2m² được xác định là đất CLN.

+ Giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Đại Từ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Lanh đối với thửa 614, diện tích 2.872,8m² và thửa 709, diện tích 955,8m² là đất RSX.

III. Kết quả đối thoại:

UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với công dân Vũ Thị Lanh, tại buổi đối thoại đồng chí Nhữ Văn Tâm, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh kết luận:

Thông nhất với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, chấp nhận một phần khiếu nại của bà Lanh và điều chỉnh quyết định số 5890/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đại Từ, như sau:

- Công nhận thửa 616 có diện tích 2.160m², thửa số 697 có diện tích 662,2m² được xác định là đất CLN.

- Giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Đại Từ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Lanh đối với thửa 614, diện tích 2.872,8m² và thửa 709, diện tích 955,8m² là đất RSX.

IV. Nhận xét:

1. Đối với thửa 616 và thửa 697

- Thửa đất số 697 có nguồn gốc do bà Lanh, ông Tông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Lương Văn Huân và bà Dương Thị Sinh theo hợp đồng chuyển nhượng là đất CLN. Thời gian nhận chuyển nhượng từ tháng 3/2010 đến năm 2015 mới làm hợp đồng và được UBND xã xác nhận ngày 07/10/2015. Hiện trạng trên khu đất có nhiều cây chè trồng hạt với mật độ lớn.

- Thửa số 616 có nguồn gốc do bà Lanh, ông Tông nhận tặng cho quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Minh Hòe, bà Hoàng Thị Biên (là bố, mẹ đẻ của ông Tông) theo hợp đồng chuyển nhượng là đất CLN. Thời gian nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ năm 1998, nhưng đến năm 2015 mới làm hợp đồng và được UBND xã xác nhận ngày 07/10/2015. Hiện trạng có nhiều cây chè trồng hạt với mật độ lớn.

Như vậy 02 thửa đất 616, 697 hiện trạng trên đất có nhiều cây chè già trồng hạt từ lâu. Ngoài ra, 02 thửa đất có hợp đồng nhận quyền sử dụng đất là đất CLN và được UBND xã Cát Nê xác nhận ngày 07/10/2015. Do đó, khiếu nại của bà Lanh yêu cầu được xác định toàn bộ 2.822,2m² là đất CLN tại thửa 616 có diện tích 2.160m², số 697 có diện tích 662,2m² là có căn cứ giải quyết.

2. Đối với thửa 614

- Thửa số 614 có nguồn gốc do bà Lanh, ông Tông nhận tặng cho quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Minh Hòe, bà Hoàng Thị Biên (là bố, mẹ đẻ của



ông Tòng) theo hợp đồng chuyển nhượng là đất RSX. Thời gian nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ năm 1998, nhưng đến năm 2015 mới làm hợp đồng và được UBND xã xác nhận ngày 07/10/2015. Đối với thửa 614 hiện trạng trên đất có gốc keo, sim, mua, cây tạp mọc tự nhiên. UBND xã xác định thửa đất hộ ông Tòng đang sử dụng có 7.861 cây chè cảnh mới trồng cao trên 0,2m và 174 cây keo cao trên 0,5m, nên không thuộc trường hợp được bồi thường theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh.

Ngoài ra, năm 2004 khi đo đạc bản đồ địa chính đất lâm nghiệp đã đo thửa số 614 và đã được ông Tòng xác nhận là đất rừng. Khi đo đạc bản đồ năm 2015 để thực hiện dự án trường thụ công nghệ Z131 thửa 614 cũng được ông Tòng xác nhận là đất RSX. Như vậy, khi đo đạc thửa 614 nêu trên được xác định là đất rừng là đúng với hồ sơ và quá trình sử dụng đất của gia đình ông Tòng như đã nêu trên. Việc ông Tòng xác nhận loại đất rừng nêu trên là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất xã Cát Nê giai đoạn 2005-2010 đã được UBND huyện Đại Từ phê duyệt tại Quyết định số 3187 /QĐ-UBND ngày 20/10/2005.

Từ những căn cứ trên việc bà Lanh yêu cầu công nhận 2.872,8m² là đất CLN tại thửa 614 nêu trên không có căn cứ giải quyết.

3. Đối với thửa đất số 709

Ngày 18 tháng 11 năm 2015, hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tòng và bà Vũ Thị Lanh đã phối hợp kiểm kê chi tiết diện tích đất bị ảnh hưởng tại thửa đất số 709, tờ bản đồ thu hồi số 02, diện tích thu hồi 955,8m², loại đất RSX và ký xác nhận số liệu, biên bản kiểm kê chi tiết.

Theo biên bản làm việc ngày 04 tháng 4 năm 2017 giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND xã Cát Nê với ông Nguyễn Văn Tòng và ông Lê Văn Yên về việc thống nhất kiểm kê đất đai, tài sản, cây cối hoa màu đối với thửa đất số 709, tờ bản đồ số 2, diện tích 955,8 m² (thửa đất đang có tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ ông Nguyễn Văn Tòng với hộ ông Lê Văn Yên, xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận, huyện Phổ Yên). Tại biên bản này thống nhất thu hồi và trình phê duyệt diện tích 955,8 m² là loại đất RSX.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân huyện đã thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đồng quyền sử dụng đất (gồm tên ông Nguyễn Văn Tòng và tên ông Lê Văn Yên) tại thửa đất số 709, tờ bản đồ số 2, diện tích 955,8m², loại đất RSX tại Quyết định số 2191/QĐ-UBND và Quyết định số 2192/QĐ-UBND. Ông Nguyễn Văn Tòng và ông Lê Văn Yên đã

nhất trí bàn giao mặt bằng thửa đất số 709, tờ bản đồ số 2, diện tích 955,8m², loại đất RSX để thực hiện dự án.

Tại biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa Tổ công tác giải quyết vướng mắc dự án Trường thử công nghệ – Nhà máy Z131 của UBND huyện Đại Từ với các cơ quan liên quan và bà Lanh có nội dung kiểm tra thực địa các thửa đất, khẳng định: “*Thửa đất số 709, tờ bản đồ số 02, tổng số diện tích 955,8m², dự án đã thi công san lấp mặt bằng, không còn hiện trạng*”, tại biên bản này bà Lanh nhất trí với số liệu kiểm kê đối với thửa số 709 nêu trên.

Từ kết quả xác minh trên khẳng định, UBND huyện Đại Từ đã thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đồng quyền sử dụng đất (gồm ông Nguyễn Văn Tòng và ông Lê Văn Yên) đối với thửa đất số 709, tờ bản đồ số 2, diện tích 955,8m², loại đất RSX tại Quyết định số 2191/QĐ-UBND và Quyết định số 2192/QĐ-UBND là đúng quy định.

Việc bà Vũ Thị Lanh đề nghị xác định thửa đất số 709, tờ bản đồ số 2, diện tích 955,8m², loại đất trồng cây lâu năm không có cơ sở để xem xét giải quyết.

Tại buổi đối thoại bà Lanh không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh toàn bộ diện tích đất tại 4 thửa đất nêu trên là đất CLN như Đơn đề nghị.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận một phần khiếu nại của Bà Vũ Thị Lanh và điều chỉnh quyết định số 5890/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đại Từ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Lanh địa chỉ: xóm Đình, xã Cát Nê, huyện Đại Từ với nội dung sau:

+ Công nhận thửa đất số 616, diện tích 2.160m² và thửa đất số 697, diện tích 662,2m² được xác định là đất CLN.

- Giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại Chủ tịch UBND huyện Đại Từ về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Vũ Thị Lanh đối với thửa 614, diện tích 2.872,8m² và thửa 709, diện tích 955,8m² là đất RSX.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Đại Từ, hộ bà Vũ Thị Lanh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện quyết định này.

Điều 2. Trường hợp hộ bà Vũ Thị Lanh không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đại Từ, các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan và hộ bà Vũ Thị Lanh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và PCT TT UBND tỉnh (Đ/c Tâm);
- LĐVP: Đ/c Tuấn;
- Ban tiếp Công dân tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

(huynt/KN(DTt)/B. Lanh/QĐ01/T01/12b)

Nhữ Văn Tâm

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Nhữ Văn Tâm